**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 6 - THỜI GIAN: 90 PHÚT**

**Tiết kiểm tra theo PPCT: 102,103**

**Tuần kiểm tra theo PPCT: 26**

1. **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu**  **( 6 điểm = 60%)** | **Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).** | **3**  **1,5 điểm** | **0** | **5**  **2,5 điểm** | **0** | **0** | **2**  **2,0 điểm** | **0** |  | **8 câu TNKQ**  **4,0 điểm - 40%**  **2 câu TL**  **2,0 điểm – 20 %** |
| **2** | **Viết**  **( 4 điểm = 40%)** | **Kể lại một truyện dân gian.** | **0** | **1/8**  **0,5 điểm** | **0** | **3/8**  **1,5 điểm** | **0** | **1/4**  **1,0 điểm** | **0** | **1/4**  **1,0 điểm** | **1 câu TL**  **4,0 điểm – 40%** |
| **Tổng** | | | ***1,5*** | ***0,5*** | ***2,5*** | ***1,5*** | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**B.BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | **Tổng số câu**  **Tỉ lệ %** | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | |  | |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện cổ tích chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể.  - Nhận biết được trạng ngữ.  **Thông hiểu:**  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ.  - Hiểu và nhận biết được chủ đề của văn bản.  - Hiểu được ý nghĩa của từ láy.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học từ văn bản.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** |  | | **8 câu TN**  **4,0 đ – 40 %**  **2 câu TL**  **2,0 đ – 20 %** | |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện dân gian. | **Nhận biết:**  - Đảm bảo cấu trúc bài văn kể chuyện  - Xác định đúng yêu cầu của đề  **Thông hiểu:**  -Triển khai bài văn kể lại một truyện dân gian với bố cục 3 phần hợp lí, đúng, đủ các ý theo trình tự  **Vận dụng:**  -Tạo lập được bài kể theo đúng dạng  - Kể lại một truyện dân gian.theo đúng đặc điểm kiểu bài  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật. Sử dụng ngôi thứ nhất, kể bằng lời văn của một nhân vật trong truyện trên cơ sở tôn trọng cốt truyện dân gian. | **1/8** | **3/8** | **1/4** | **1/4** | | **1 câu TN**  **4,0 đ – 40 %** | |
| **Tổng số câu** | | |  | **3 TN**  **1/8 TL**  **( phần viết)** | **5 TN**  **3/8 TL**  **( phần viết)** | **2 TL**  **(câu 9,10)**  **1/4 TL**  **( phần viết)** | **1/4 TL**  **( phần viết)** | **8 TN**  **3 TL** | |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** | | **40%**  **60%** | |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | |  | **60%** | | **40%** | | | **100%** | |

**C. ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

**SỰ TÍCH CÂY KHOAI LANG**

*Ngày xưa, có hai bà cháu nghèo khổ, hằng ngày phải đi đào củ mài để ăn. Một hôm, cậu bé nói với bà:*

*- Bà ơi, cháu đã lớn. Cháu sẽ làm nương, trồng lúa để có gạo nấu cơm.*

*Từ đó, cậu bé chăm chỉ trồng cây trên nương.*

*Năm đó, gần đến ngày thu hoạch lúa thì chẳng may khu rừng bị cháy. Nương lúa thành tro. Cậu bé buồn quá, nước mắt trào ra. Bỗng, Bụt hiện lên, bảo:*

*- Ta cho con một điều ước, con ước gì?*

*- Dạ, con chỉ mong bà của con không bị đói khổ.*

*Bụt gật đầu và biến mất.*

*Hôm ấy, cậu bé đào được củ gì rất lạ. Củ bị lửa rừng hun nóng, có mùi thơm ngòn ngọt. Cậu bé nếm thử, thấy rất ngon, bèn đào thêm mấy củ nữa đem về cho bà. Bà tấm tắc khen ngon và thấy khỏe hẳn ra. Cậu bé kể lại câu chuyện gặp Bụt cho bà nghe, bà nói:*

*- Vậy củ này chính là Bụt ban cho đấy. Cháu hãy vào rừng tìm thứ cây quý đó đem trồng khắp bìa rừng, bờ suối đề người nghèo có cái ăn.*

*Cậu bé làm theo lời bà dặn. Chỉ mấy tháng sau, loài cây lạ mọc khắp nơi, rễ cây phình to ra thành củ có màu tím đỏ. Từ đó, nhà nhà hết đói khổ. Mọi người gọi cây đó là “khoai lang”. Đến bây giờ, khoai lang vẫn được nhiều người ưa thích.*

**( *Trang 33, Tiếng Việt lớp 2 tập 2 –* Sách Kết nối tri thức)**

**\* Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8** (mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm):

**Câu 1:** Truyện *Sự tích cây khoai lang* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyện truyền thuyết D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2:** Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A.Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

1. Ngôi thứ ba D. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3:** Trong câu chuyện, hai bà cháu qua được cơn đói là nhờ đâu?

A. Lúa gạo do em bé trồng B. Khoai lang do Bụt ban cho

C. Củ mài do em bé kiếm được D. Củ sắn do em bé trồng.

**Câu 4:** Trong truyện, vì sao Bụt lại xuất hiện và giúp đỡ em bé?

A. Vì em vốn là một đứa trẻ hiếu động

B. Vì em thành tâm cầu xin Bụt giúp đỡ

C. Vì em là một cậu bé hiếu thảo

D. Vì em siêng năng

**Câu 5:** Chi tiết bà dặn em bé lấy cây quý trồng khắp bìa rừng, bờ suối để người nghèo có cái ăn và em bé làm theo thể hiện được phẩm chất gì của hai bà cháu?

A. Nhân ái B. Yêu nước

C. Bao dung D. Chăm chỉ

**Câu 6:** Trong câu văn “*Củ bị lửa rừng hun nóng, có mùi thơm ngòn ngọt*”, từ láy *“****ngòn ngọt****”* có nghĩa là gì?

A. Hơi ngọt B. Rất ngọt

C. Cực kì ngọt D. Ngọt đậm

**Câu 7:** *“****Ở bìa rừng,*** *có hai bà cháu nghèo khổ sinh sống.”* Cụm từ in đậm trong câu văn thuộc loại trạng ngữ nào?

1. Trạng ngữ chỉ mục đích B. Trạng ngữ chỉ nơi chốn

C. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân D. Trạng ngữ chỉ thời gian

**Câu 8:**Chủ đề nào sau đây đúng với truyện *Sự tích cây khoai lang*?

1. Ca ngợi ý nghĩa các loài cây B. Ca ngợi tình bà cháu

C. Ca ngợi tình mẫu tử D. Ca ngợi tình chị em

**\* Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9 (1,0 điểm):** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc sau khi đọc câu chuyện trên?

**Câu 10 (1,0 điểm):** Qua câu chuyện, em thấy mình cần phải có trách nhiệm gì đối với người thân?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

***Em hãy kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật.***

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | **Hs nêu được cụ thể bài học, ý nghĩa của truyện. Có thể nêu một số gợi ý sau:**   * Nhận thức được lòng hiếu thảo, nhân ái, lòng yêu thương con người là truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam. * Cần có thái độ sống đúng đắn, có tình yêu thương, biết hướng đến chân thiện mỹ. * Biết lắng nghe, sẻ chia, giúp đỡ người khác lúc khó khăn, hoạn nạn. * Biết thương yêu, hiếu thảo với ông bà cha mẹ.   *(Lưu ý: Gv chấm linh hoạt, tôn trọng ý kiến cá nhân của Hs, miễn là HS rút ra được bài học phù hợp và nêu ra được cách lí giải hợp lí..)* | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **10** | **HS tự rút ra trách nhiệm về nhận thức và hành động của bản thân đối với ông bà cha mẹ. Có thể nêu một số ý sau:**  - Luôn kính yêu, nghe lời, chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ, ông bà...  - Làm nhiều việc tốt, hướng tới chân thiện mĩ.  - Chăm chỉ học hành, nỗ lực phấn đấu.  - Giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.  *(Lưu ý: GV chấm linh hoạt tôn trọng ý kiến riêng của HS nhưng phải phù hợp)* | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **\* Yêu cầu về kĩ năng:**  - Viết đúng bài tự sự.  - Bố cục bài viết rõ ràng, rõ nét, sinh động.  - Câu chữ viết đúng văn phạm, diễn đạt trôi chảy, không sai chính tả.  - Lời văn trong sáng, cảm xúc chân thành, sâu sắc, sáng tạo trong cách viết. | 0,5 |
| **\* Yêu cầu về kiến thức:**  **-** Bài làm có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: |  |
| **a. Xác định đúng yêu cầu của đề.**  - Truyện cổ tích. | 0,5 |
| **b. Triển khai nội dung kể.**  - Đóng vai nhân vật để tự giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện cổ tích định kể.  - Kể lại diễn biến câu chuyện:  + Xuất thân của các nhân vật.  + Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện.  + Diễn biến chính: sự việc mở đầu – sự việc phát triển – sự việc cao trào – sự việc kết thúc.   * Nêu bài học rút ra từ câu chuyện. | 0,5  2,0  0,5 |

**BGH duyệt Tổ CM duyệt Người ra đề**

***Đỗ Thị Minh Thanh***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT THỦY NGUYÊN**  **TRƯỜNG THCS DƯƠNG QUAN**  -------------------------- | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023- 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  **THỜI GIAN: 90 PHÚT** |

**ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

**SỰ TÍCH CÂY KHOAI LANG**

*Ngày xưa, có hai bà cháu nghèo khổ, hằng ngày phải đi đào củ mài để ăn. Một hôm, cậu bé nói với bà:*

*- Bà ơi, cháu đã lớn. Cháu sẽ làm nương, trồng lúa để có gạo nấu cơm.*

*Từ đó, cậu bé chăm chỉ trồng cây trên nương.*

*Năm đó, gần đến ngày thu hoạch lúa thì chẳng may khu rừng bị cháy. Nương lúa thành tro. Cậu bé buồn quá, nước mắt trào ra. Bỗng, Bụt hiện lên, bảo:*

*- Ta cho con một điều ước, con ước gì?*

*- Dạ, con chỉ mong bà của con không bị đói khổ.*

*Bụt gật đầu và biến mất.*

*Hôm ấy, cậu bé đào được củ gì rất lạ. Củ bị lửa rừng hun nóng, có mùi thơm ngòn ngọt. Cậu bé nếm thử, thấy rất ngon, bèn đào thêm mấy củ nữa đem về cho bà. Bà tấm tắc khen ngon và thấy khỏe hẳn ra. Cậu bé kể lại câu chuyện gặp Bụt cho bà nghe, bà nói:*

*- Vậy củ này chính là Bụt ban cho đấy. Cháu hãy vào rừng tìm thứ cây quý đó đem trồng khắp bìa rừng, bờ suối đề người nghèo có cái ăn.*

*Cậu bé làm theo lời bà dặn. Chỉ mấy tháng sau, loài cây lạ mọc khắp nơi, rễ cây phình to ra thành củ có màu tím đỏ. Từ đó, nhà nhà hết đói khổ. Mọi người gọi cây đó là “khoai lang”. Đến bây giờ, khoai lang vẫn được nhiều người ưa thích.*

**( *Trang 33, Tiếng Việt lớp 2 tập 2 –* Sách Kết nối tri thức)**

**\* Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8** (mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm):

**Câu 1:** Truyện *Sự tích cây khoai lang* thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyện truyền thuyết D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2:** Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A.Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

1. Ngôi thứ ba D. Cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3:** Trong câu chuyện, hai bà cháu qua được cơn đói là nhờ đâu?

A. Lúa gạo do em bé trồng B. Khoai lang do Bụt ban cho

C. Củ mài do em bé kiếm được D. Củ sắn do em bé trồng.

**Câu 4:** Trong truyện, vì sao Bụt lại xuất hiện và giúp đỡ em bé?

A. Vì em vốn là một đứa trẻ hiếu động

B. Vì em thành tâm cầu xin Bụt giúp đỡ

C. Vì em là một cậu bé hiếu thảo

D. Vì em siêng năng

**Câu 5:** Chi tiết bà dặn em bé lấy cây quý trồng khắp bìa rừng, bờ suối để người nghèo có cái ăn và em bé làm theo thể hiện được phẩm chất gì của hai bà cháu?

A. Nhân ái B. Yêu nước

C. Bao dung D. Chăm chỉ

**Câu 6:** Trong câu văn “*Củ bị lửa rừng hun nóng, có mùi thơm ngòn ngọt*”, từ láy *“****ngòn ngọt****”* có nghĩa là gì?

A. Hơi ngọt B. Rất ngọt

C. Cực kì ngọt D. Ngọt đậm

**Câu 7:** *“****Ở bìa rừng,*** *có hai bà cháu nghèo khổ sinh sống.”* Cụm từ in đậm trong câu văn thuộc loại trạng ngữ nào?

1. Trạng ngữ chỉ mục đích B. Trạng ngữ chỉ nơi chốn

C. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân D. Trạng ngữ chỉ thời gian

**Câu 8:**Chủ đề nào sau đây đúng với truyện *Sự tích cây khoai lang*?

1. Ca ngợi ý nghĩa các loài cây B. Ca ngợi tình bà cháu

C. Ca ngợi tình mẫu tử D. Ca ngợi tình chị em

**\* Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9 (1,0 điểm):** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc câu chuyện trên?

**Câu 10 (1,0 điểm):** Qua câu chuyện, em thấy mình cần phải có trách nhiệm gì đối với người thân?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

***Em hãy kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật.***

**.....................................................HẾT.......................................................**